

THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 165 /TCS3-NVDTPC
V/v công bố, công khai danh mục
TTHC thuế được tiếp nhận tại Trung
tâm phục vụ hành chính công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Sơn Lắc, ngày 26 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công các xã.

Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Để đảm bảo thực hiện nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC thuế, Thuế cơ sở 3 tỉnh Đắk Lắk đề xuất Ủy ban nhân dân các xã quan tâm và kịp thời chỉ đạo một số nội dung cụ thể như sau:

1. Ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC lĩnh vực thuế được triển khai tiếp nhận tại TTPVHCC cấp xã. (Chi tiết danh mục TTHC lĩnh vực thuế tiếp nhận tại TTPVHCC cấp xã theo file đính kèm Công văn này).

2. Chỉ đạo TTPVHCC cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm ngặt công khai danh mục TTHC lĩnh vực thuế được tiếp nhận tại TTPVHCC cấp xã.

Trên đây là nội dung báo cáo, đề xuất của Thuế cơ sở 3 tỉnh Đắk Lắk về việc công bố, công khai danh mục TTHC thuế tiếp nhận tại TTPVHCC. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế tỉnh Đắk Lắk (thay b/c);
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 3 (để b/c);
- Lưu: VT, NVDTPC.

TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Trần Thanh Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUẾ TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH
CÔNG CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo công văn số 165 /TCS3-NVDTPC ngày 26 tháng 9 năm 2025)

STT	Mã loại TTHC Thuế	Tên loại TTHC Thuế
1	1.007.565	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh không thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh
2	1.008.499	Đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân - Trường hợp cá nhân đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế
3	1010241	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân hoặc có nghĩa vụ với NSNN (trừ cá nhân kinh doanh) - Trường hợp cá nhân đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế
4	1008500	Đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân - Trường hợp cá nhân ủy quyền đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập
5	1008498	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân hoặc có nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (trừ cá nhân kinh doanh) - Trường hợp cá nhân ủy quyền đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập



6	1008495	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao
7	1.008.493	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai, nộp thuế nhà thầu hoặc các nghĩa vụ thuế khác trừ thuế nhà thầu do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay với cơ quan thuế
8	1008492	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí
9	1008491	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là Người điều hành, công ty điều hành chung, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn
10	1008496	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là Tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo: Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng. Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định quản lý chương trình, dự án ODA không hoàn lại.
11	1008494	Đăng ký thuế để cấp mã số thuế nộp thay đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân, tổ chức được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng (nếu có nhu cầu cấp mã số thuế riêng cho hợp đồng hợp tác kinh doanh);. . Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc tổ chức, cá nhân được nhà cung cấp ở nước ngoài ủy quyền có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài; Tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm.. thu



12	1008504	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình/cá nhân kinh doanh có thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đi; doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ tại CQT nơi chuyển đi trước khi thực hiện thủ tục thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh
13	1010244	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh) và người phụ thuộc - Trường hợp cá nhân đăng ký thay đổi thông tin trực tiếp tại cơ quan thuế
14	1008506	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí khi chuyển nhượng phần vốn góp trong tổ chức kinh tế hoặc chuyển nhượng một phần quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí
15	1008505	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình/cá nhân kinh doanh có thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (thực hiện tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến), trừ trường hợp đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh.
16	1008510	Khôi phục mã số thuế
17	1008501	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế
18	1010694	Đăng ký hủy chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi chuyển đi

C.N
 J.E
 S.O
 H
 L.A
 Đ

19	1008521	Thủ tục đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng
20	1008008	Đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử Đăng ký thay đổi, bổ sung thông tin giao dịch điện tử
21	3000109	Đăng ký sử dụng dịch vụ T-VAN/ Đăng ký thay đổi, bổ sung thông tin đăng ký sử dụng dịch vụ T-VAN/ Đăng ký ngừng sử dụng dịch vụ T-VAN
22	3000079	Thủ tục đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng
23	1008591	Thủ tục xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế
24	1008345	Tra soát, điều chỉnh thông tin thu, nộp ngân sách nhà nước

